

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 03-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST, ngày 31/5/2019, đối với bị cáo:

Trần Quốc Th; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1987, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th (đã chết) và bà Võ Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 và có hai người con; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2019 cho đến ngày 06/3/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Tô Q, sinh năm 1954 và Tô Thanh S (X), sinh năm 1993 (đều đã chết), gồm có:

+ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1928; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Chị Tô Mộng L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu dân cư V, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Anh Tô Thanh D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Chị Tô Thị Mộng V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

(những người này là mẹ, vợ và con của bị hại Tô Q; đồng thời là mẹ, anh chị của bị hại Tô Thanh S, có văn bản ủy quyền cho bà Lê Thị Nh và anh Tô Thanh D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019).

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Dịch vụ du lịch H. Địa chỉ trụ sở: 201 B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1962; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; bà Th vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Thành V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2019 Trần Quốc Th (có giấy phép lái xe ô tô hạng E, có giá trị đến ngày 22/8/2022 trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-ABC.DE (chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Dịch vụ du lịch H, đóng tại 201 B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng) chạy theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 853+100 Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, là đoạn đường thẳng, phẳng mặt đường rộng 9,3 mét, có 2 làn dành cho xe cơ giới, phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ rộng 1,77 mét, đi qua khu vực có các biển cảnh báo nguy hiểm người đi bộ qua đường và đi chậm, biển báo chỉ dẫn chỗ quay đầu xe và các cụm vạch sơn đường màu trắng (vạch sơn gờ giảm tốc). Th điều khiển xe ô tô 43B-ABC.DE chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới (hướng Huế - Đà Nẵng) với tốc độ khoảng 70-75km/h (theo lời khai của bị cáo). Lúc này có xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Tô Q (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) chở phía sau con ruột Tô Thanh S điều khiển chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng qua phần đường bên trái không đảm bảo an toàn (chuyển hướng từ Huế - Đà Nẵng). Do Th điều khiển xe ô tô 43B-ABC.DE thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm và

các vạch gờ giảm tốc nên đã va chạm vào xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Tô Q điều khiển chở sau Tô Thanh S gây tai nạn. Hậu quả: ông Tô Q và Tô Thanh S chết, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Huế - Đà Nẵng) xác định:

Cách điểm đầu vị trí số (1) 11 mét, 34,38 mét và 34,30 mét về phía Huế trên mặt đường thuộc phần đường bên phải hướng khám nghiệm có 07 vạch sơn màu trắng, kẻ ngang mặt đường (gờ giảm tốc); và cách vị trí số (1) 25 mét và 200 mét là biển chỉ dẫn chỗ quay đầu xe và biển cảnh báo nguy hiểm người đi bộ qua đường và đi chậm.

Cách điểm đầu dải phân cách cứng phía Huế 4,25 mét về phía Đà Nẵng trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng Huế - Đà Nẵng dầy dấu vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục, bám dính kim loại màu trắng chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (102,6 x 0,02 x 0,01) mét. Điểm đầu cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 6,43 mét, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 75K1-GHI.KL (vị trí số 1).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 0,5 mét về phía Đà Nẵng theo hướng khám nghiệm có dấu vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (102,1 x 0,02 x 0,01) mét, điểm đầu cách mép đường bên phải là 6,7 mét, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 75K1-GHI.KL (vị trí số 2).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 15,6 mét về phía Đà Nẵng theo hướng khám nghiệm có một đám mảnh nhựa vỡ màu trắng - đồng, kích thước 2,6 x 1,3 mét, nằm rải rác trên mặt đường, cách mép đường bên phải là 3,9 mét (vị trí số 3).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 42 mét và cách trung tâm vị trí số (3) 27 mét về phía Đà Nẵng theo hướng khám nghiệm là vị trí đầu tử thi Tô Thanh S nằm nghiêng sang phải hai tay, hai chân duỗi thẳng, đầu cách mép đường bên phải 0,5 mét, chân cách mép đường bên phải 1,8 mét (vị trí số 4), đầu quay về phía mép đường bên phải, chân quay phía tim đường.

Cách điểm đầu vị trí số (1) 54 mét và cách trung tâm vị trí số (4) 12 mét về phía Đà Nẵng theo hướng khám nghiệm là vị trí đầu tử thi Tô Q nằm nghiêng sang trái, hai tay, hai chân duỗi thẳng, đầu tử thi và chân tử thi lần lượt cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 4,5 mét và 3,5 mét, đầu quay phía Đà Nẵng, chân quay phía Huế (vị trí số 5).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 102,6 mét về phía Đà Nẵng theo hướng khám nghiệm là vị trí xe mô tô 75K1-GHI.KL ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về phía Đà Nẵng, đuôi hướng Huế, trục bánh trước bánh sau lần lượt cách mép đường bên phải là 5,6 mét và 4,6 mét.

Cách trục bánh sau xe mô tô 75K1-GHI.KL khoảng cách 1,4 mét về phía Huế là xe ô tô 43B-ABC.DE trong trạng thái đậu đỗ trên mặt đường, đầu quay về phía Đà Nẵng, đuôi quay về phía Huế. Trục bánh trước, bánh sau bên phải lần lượt cách mép đường bên phải là 4,4 mét và 4,1 mét, thân xe mô tô 75K1-GHI.KL nằm không hoàn toàn dưới gầm xe ô tô 43B-ABC.DE.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe ô tô 43B-ABC.DE: Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt, vỡ hỏng bên phải, bầm dính tổ chức da thịt, lông tóc, kích thước 1,5 x 1,2 mét, trung tâm cách mặt đất 1,5 mét và cách mép ngoài bên phải thành xe 0,45 mét; Gạt nước phía trước bên phải gãy hỏng; Mặt nạ phía trước bên phải bị móp méo, kích thước 0,7 x 0,25 mét. Trung tâm cách mặt đất 1,3 mét và cách mép ngoài bên phải xe 0,4 mét; Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn báo rẽ phía trước bên phải vỡ hỏng; Cản bảo vệ phía trước bên phải bị trầy xước, vỡ hỏng 0,9 x 0,6 x 0,27 mét. Trung tâm cách mặt đất 0,6 mét và cách mép ngoài bên phải xe 0,45 mét, bầm dính chất màu đỏ; Mặt dưới vị trí bước lên xuống xe (tại dưới cửa lên xuống xe) bị trầy xước móp méo kim loại, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 1,2 x 0,5 mét.

- Xe mô tô 75K1-GHI.KL: Hệ thống kim loại của khung xe trầy xước, móp méo, gãy hỏng; Hệ thống nhựa của xe bên trái từ điểm đầu của gác để chân trước bên trái trở về sau đuôi xe vỡ hỏng hoàn toàn, bầm dính chất dịch màu đỏ; Mang chắn bùn bên trái bị trầy xước; Mặt nạ phía trước, bên trái trầy xước; Gác để chân trước, sau bên trái gãy vỡ hỏng; Phuộc nhún phía sau bên trái gãy hỏng. Lốc máy trái gãy hỏng; Hệ thống bánh lốp tấm vành của bánh sau gãy vỡ; Dè chắn bùn phía sau gãy vỡ; Hệ thống đèn báo hãm, báo rẽ phía sau gãy hỏng; Hệ thống bánh lốp, tấm vành của bánh sau gãy hỏng; Phần nhựa của thân xe bên phải từ trước ra sau bị trầy xước, vỡ hỏng, bầm dính chất màu đỏ; Mặt phải của lốp trước bị mài mòn cao su; Gác chân sau bên phải mài mòn kim loại; Bộ phận giảm thanh bị mài mòn kim loại mặt dưới; Lốc máy bên phải bị mài mòn kim loại; Tay cầm lái, tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 31-19/TT ngày 28/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Tô Q như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: đa chấn thương nặng toàn thân sập xương sọ-mặt trái, gãy nát xương cánh tay-cẳng chân trái...gây tử vong.

2. Nguyên nhân chết: đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 32-19/TT ngày 28/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Tô Thanh S (X) như sau:

1.Chẩn đoán pháp y: đa chấn thương nặng toàn thân sập xương sọ, gãy nát xương gót cẳng chân trái... gây tử vong.

2. Nguyên nhân chết: đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 14-19/HP ngày 15/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận trong mẫu máu

của ông Tô Q được thu giữ vào ngày 11/02/2019 có hàm lượng cồn trong máu 0,23mg/100ml.

* Tại bản kết luận số: 28/HĐĐG ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận, xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô 43B-ABC.DE có giá trị thiệt hại: 11.500.000đồng; xe mô tô 75K1-GHI.KL có giá trị thiệt hại: 10.075.000 đồng. Tổng cộng: 21.575.000đồng.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 43B-ABC.DE bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 44070000500 mang tên Trần Quốc Th; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 43B-ABC.DE; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43B-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô 43B-ABC.DE; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 75K1-GHI.KL.

* Tại công văn số: 08-19/ĐK ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế trả lời kết quả giám định: Qua tra cứu dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình, ghi nhận số liệu vận tốc của xe 43B-ABC.DE trong thời gian từ 00 giờ 00 phút đến 14 giờ 25 phút ngày 11/02/2019 không có dữ liệu vận tốc của hành trình trong khoảng thời gian trên.

* Ngày 26/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 06/QĐ, trả lại xe ô tô 43B-ABC.DE và xe mô tô 75K1-GHI.KL (cùng giấy tờ liên quan) cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản. Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E số 44070000500 mang tên Trần Quốc Th.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc Th cùng với chủ xe ô tô 43B-ABC.DE đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng với tổng số tiền: 250.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Tô Q, Tô Thanh X. Trong đó bị cáo Th tự nguyện bồi thường 100.000.000 đồng; bị đơn dân sự bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; tiền bồi thường xe mô tô biển số 75K1-GHI.KL là: 25.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trần Quốc Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Quốc Th về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của ông Tô Q và anh Tô Thanh S (X) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2019 Trần Quốc Th (có giấy phép lái xe ô tô hạng E, có giá trị đến ngày 22/8/2022) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-ABC.DE chạy theo hướng Huế - Đà Nẵng; khi đến Km 853+100 Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Th điều khiển xe ô tô 43B-ABC.DE chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới với tốc độ khoảng 70 - 75km/h. Lúc này có xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Tô Q điều khiển, chờ phía sau con ruột Tô Thanh S chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng qua trái đường không đảm bảo an toàn (chuyển hướng từ Huế-Đà Nẵng). Do Th điều khiển xe ô tô 43B-ABC.DE thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi vào đoạn đường có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm và các vạch gờ giảm tốc nên đã va chạm vào xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Tô Q điều khiển chờ sau Tô Thanh S gây tai nạn. Hậu quả: ông Tô Q và Tô Thanh S đều bị chết, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng, giá trị thiệt hại tổng cộng là 21.575.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của bị cáo Trần Quốc Th và bị hại. Cụ thể:

- Lỗi của bị cáo Trần Quốc Th trực tiếp điều khiển xe ô tô 43B-ABC.DE do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi có các biển cảnh báo nguy hiểm người đi bộ qua đường và đi chậm, biển báo chỉ dẫn chỗ quay đầu xe và các cụm vạch sơn gờ giảm tốc, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT - BGTVT ngày 31/12/2015 của

Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn, làm ông Tô Q và Tô Thanh S chết và còn gây thiệt hại về tài sản: 21.575.000 đồng. Do đó, Trần Quốc Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình.

- Đối với ông Tô Q trực tiếp điều khiển xe mô tô 75K1-GHI.KL trong tình trạng có hàm lượng cồn trong máu 0,23mg/100ml, khi chuyển hướng sang phần đường bên trái thiếu ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 8 Điều 8, Điều 15 và khoản 2 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, nên đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ án.

Với hành vi, hậu quả và tính chất lỗi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Quốc Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bố của bị cáo là ông Trần Xuân Th là Thương binh hạng loại A, hạng 4/4 và mẹ của bị cáo là bà Võ Thị D là Thương binh hạng 3/4, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Vấn đề dân sự trong vụ án đã được các bên tự nguyện giải quyết, trong đó phần bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, tính chất lỗi, hậu quả của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Trần Quốc Th. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tích cực và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ dân sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đại diện hợp pháp của những người bị hại đều có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng phát huy tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này, đối với bà Phan Thị Th là người quản lý hợp pháp xe ô tô 43B-ABC.DE có gắn thiết bị giám sát hành trình nhưng không hoạt động đúng quy chuẩn theo quy định Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và

đường sắt. Hành vi vi phạm này đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc Th đã cùng với chủ xe ô tô 43B-ABC.DE tự nguyện hỗ trợ, bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Tô Q, Tô Thanh S với tổng số tiền 250.000.000 đồng và tiền bồi thường xe mô tô biển số 75K1-GHI.KL là 25.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về vấn đề dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 26/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô 43B-ABC.DE và xe mô tô 75K1-GHI.KL (cùng giấy tờ liên quan) cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý này là đúng quy định pháp luật. Đối với giấy phép lái xe của bị cáo Thành, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đến Tòa án nhận lại.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Trần Quốc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2019).

Giao bị cáo Trần Quốc Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quốc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú